Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN TÂN PHÚ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	ÂU CƠ	TRỌN ĐƯỜNG		7.500
2	BÁC ÁI	TÂN SINH	PHAN ĐÌNH PHÙNG	4.700
3	BÌNH LONG	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
4	BÙI CẨM HỔ	LŨY BÁN BÍCH	KÊNH TÂN HOÁ	5.000
5	BÙI XUÂN PHÁI	LÊ TRỌNG TẤN	CUỐI ĐƯỜNG	2.500
6	CẦU XÉO	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
7	CÁC ĐƯỜNG NỐI GIỮA ĐƯỜNG SỐ 16 VÀ 20	NGUYỄN NHỮ LÃM	ĐỖ ĐỨC DỤC	4.100
8	CÁCH MẠNG	LŨY BÁN BÍCH	TÂN SINH	5.400
9	CAO VĂN NGỌC	KHUÔNG VIỆT	KHUÔNG VIỆT	2.700
10	CHÂN LÝ	ĐỘC LẬP	NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	4.700
11	CHẾ LAN VIÊN	TRƯỜNG CHINH	CUỐI ĐƯỜNG	4.800
12	CHU THIÊN	NGUYỄN MỸ CA	TÔ HIỆU	4.700
13	CHU VĂN AN	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	CUỐI ĐƯỜNG	4.700
14	CỘNG HOÀ 3	PHAN ĐÌNH PHÙNG	NGUYỄN VĂN HUYÊN	4.300
15	DÂN CHỦ	PHAN ĐÌNH PHÙNG	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	4.700
16	DÂN TỘC	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
17	DƯƠNG KHUÊ	LŨY BÁN BÍCH	TÔ HIỆU	5.400
18	DƯƠNG ĐỨC HIỀN	LÊ TRỌNG TẤN	CHẾ LAN VIÊN	4.800
19	DƯƠNG THIỆU TƯỚC	LÝ TuỆ	TÂN KỲ TÂN QUÝ	3.200
20	DƯƠNG VĂN DƯƠNG	TÂN KỲ TÂN QUÝ	ĐỖ THỪA LUÔNG	5.000
21	DIỆP MINH CHÂU	TÂN SƠN NHÌ	TRƯƠNG VĨNH KÝ	5.400
22	ĐÀM THẬN HUY	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
23	ĐẶNG THẾ PHONG	ÂU CƠ	TRẦN TẤN	3.800
24	ĐINH LIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
25	ĐOÀN HỒNG PHƯỚC	TRỊNH ĐÌNH TRỌNG	HUỲNH THIỆN LỘC	2.400
26	ĐOÀN GIỎI	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
27	ĐOÀN KẾT	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	TỰ DO 1	4.700
28	ĐỖ BÍ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
29	ĐỖ CÔNG TƯỜNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
30	ĐÔ ĐỐC CHẤN	TRỌN ĐƯỜNG		3.200
31	ĐÔ ĐỐC LỘC	TRỌN ĐƯỜNG		3.900
32	ĐÔ ĐỐC LONG	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
33	ĐÔ ĐỐC THỦ	TRỌN ĐƯỜNG		3.200
34	ĐỖ ĐỨC DỤC	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
35	ĐỖ THỊ TÂM	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
36	ĐỖ THỪA LUÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
37	ĐỖ THỪA TỰ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
38	ĐỖ NHUẬN	LÊ TRỌNG TẤN	CUỐI HẺM SỐ 01 SƠN KỲ	4.300
		CUỐI HẺM SỐ 01 SƠN KỲ	TÂN KỲ TÂN QUÝ	2.600
39	ĐỘC LẬP	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
40	ĐƯỜNG C1	ĐƯỜNG C8	ĐƯỜNG C2	2.400
41	ĐƯỜNG C4	ĐƯỜNG C5	ĐƯỜNG C7	2.600

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
42	ĐƯỜNG C4A	ĐƯỜNG S11	ĐƯỜNG C1	2.600
43	ĐƯỜNG C5	ĐƯỜNG C8	ĐƯỜNG C2	2.400
44	ĐƯỜNG C6	ĐƯỜNG C5	ĐƯỜNG C7	2.500
45	ĐƯỜNG C6A	ĐƯỜNG S11	ĐƯỜNG C1	2.500
46	ĐƯỜNG C8	ĐƯỜNG C7	ĐƯỜNG S11	2.600
47	ĐƯỜNG CC1	ĐƯỜNG CN1	ĐƯỜNG CC2	3.100
48	ĐƯỜNG CC2	ĐƯỜNG DC9	ĐƯỜNG CN1	3.000
49	ĐƯỜNG CC3	ĐƯỜNG CC4	ĐƯỜNG CC2	3.100
50	ĐƯỜNG CC4	ĐƯỜNG CC5	ĐƯỜNG CN1	2.900
51	ĐƯỜNG CC5	ĐƯỜNG CN1	ĐƯỜNG CC2	3.100
52	ĐƯỜNG CN1	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	LÊ TRỌNG TẤN	5.500
53	ĐƯỜNG CN6	ĐƯỜNG CN1	ĐƯỜNG CN11	4.800
54	ĐƯỜNG CN11	ĐƯỜNG CN1	TÂY THẠNH	4.400
55	ĐƯỜNG D9	TÂY THẠNH	CHẾ LAN VIÊN	3.500
56	ĐƯỜNG D14A	ĐƯỜNG D13	ĐƯỜNG D15	3.400
57	ĐƯỜNG DC1	ĐƯỜNG CN1	CUỐI ĐƯỜNG	3.500
58	ĐƯỜNG DC11	ĐƯỜNG CN1	CUỐI ĐƯỜNG	3.500
59	ĐƯỜNG D10	ĐƯỜNG D9	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
60	ĐƯỜNG D11	ĐƯỜNG D10	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
61	ĐƯỜNG D12	ĐƯỜNG D13	ĐƯỜNG D15	2.400
62	ĐƯỜNG D13	TÂY THẠNH	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
63	ĐƯỜNG D14B	ĐƯỜNG D13	ĐƯỜNG D15	2.400
64	ĐƯỜNG D15	ĐƯỜNG D10	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
65	ĐƯỜNG D16	ĐƯỜNG D9	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
66	ĐƯỜNG DC3	ĐƯỜNG CN6	CUỐI ĐƯỜNG	3.700
67	ĐƯỜNG DC4	ĐƯỜNG DC9	ĐƯỜNG CN11	3.700
68	ĐƯỜNG DC5	ĐƯỜNG CN6	CUỐI ĐƯỜNG	3.700
69	ĐƯỜNG DC7	ĐƯỜNG CN6	CUỐI ĐƯỜNG	3.700
70	ĐƯỜNG DC9	ĐƯỜNG CN1	CUỐI ĐƯỜNG	4.000
71	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	BÌNH LONG	LÊ TRỌNG TẤN	4.200
		LÊ TRỌNG TẤN	KÊNH THAM LƯƠNG	4.200
72	ĐƯỜNG 30/4	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
73	ĐƯỜNG BỜ BAO TÂN THẮNG	BÌNH LONG	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	4.700
74	ĐƯỜNG CÂY KEO	LŨY BÁN BÍCH	TÔ HIỆU	5.400
75	ĐƯỜNG S5	ĐƯỜNG S2	KÊNH 19/5	2.400
76	ĐƯỜNG S1	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	CUỐI ĐƯỜNG	3.300
77	ĐƯỜNG S11	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	TÂY THẠNH	2.400
78	ĐƯỜNG S3	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	ĐƯỜNG S2	2.400
79	ĐƯỜNG S7	ĐƯỜNG S2	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	2.400
80	ĐƯỜNG S9	ED	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	2.400
81	ĐƯỜNG S2 (P. TÂY THẠNH)	ĐƯỜNG S11	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
82	ĐƯỜNG C2 (P. TÂY THẠNH)	ĐƯỜNG S11	LƯU CHÍ HIẾU	3.300
83	ĐƯỜNG S4 (P. TÂY THẠNH)	ĐƯỜNG S1	ĐƯỜNG S11	3.300
84	ĐƯỜNG T3 (P. TÂY THẠNH)	ĐƯỜNG T2	KÊNH 19/5	2.400
85	ĐƯỜNG T5 (P. TÂY THẠNH)	ĐƯỜNG T4A	KÊNH 19/5	2.400
86	ĐƯỜNG SỐ 1	PHAN ĐÌNH PHÙNG	NGUYỄN VĂN TỐ	4.000
87	ĐƯỜNG SỐ 2	PHAN ĐÌNH PHÙNG	NGUYỄN VĂN TỐ	4.000
88	ĐƯỜNG HƯỚNG ĐÔNG CHỢ SƠN KỲ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
89	ĐƯỜNG KÊNH NƯỚC ĐEN	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
90	ĐƯỜNG KÊNH TÂN HOÁ	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
91	ĐƯỜNG ĐIỆN CAO THẾ	BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG (P. PHÚ THẠNH)	4.700
92	ĐƯỜNG SỐ 18 (P.TÂN QUÝ)	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
93	ĐƯỜNG SỐ 27 (P.SƠN KỲ)	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
94	ĐƯỜNG T1	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	CUỐI ĐƯỜNG	2.400
95	ĐƯỜNG T4A	ĐƯỜNG T3	ĐƯỜNG T5	2.400
96	ĐƯỜNG T4B	ĐƯỜNG T3	ĐƯỜNG T5	2.400
97	ĐƯỜNG T6	LÊ TRỌNG TẤN	ĐƯỜNG KÊNH 19/5	3.300
98	GÒ DẦU	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
99	HÀNH LANG BẢO VỆ NHÁNH PHỤ KÊNH NƯỚC ĐEN	TÂN HƯƠNG	THƯỢNG NGUỒN NHÁNH PHỤ	2.800
100	ĐƯỜNG TỔ 46	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
101	ĐƯỜNG TỔ 48	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
102	HÀN MẶC TỬ	THỐNG NHẤT	NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	4.700
103	HIỀN VƯƠNG	Đ. TRUNG TÂM	PHAN VĂN NĂM	3.600
		PHAN VĂN NĂM	VĂN CAO	5.400
		VĂN CAO	BÌNH LONG	3.600
104	HỒ ĐẮC DI	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
105	HỒ NGỌC CẨN	TRẦN HƯNG ĐẠO	THỐNG NHẤT	4.700
106	HOA BẰNG	NGUYỄN CỬU ĐÀM	CUỐI ĐƯỜNG	4.700
107	HÒA BÌNH	KHUÔNG VIỆT	LŨY BÁN BÍCH	8.400
		LŨY BÁN BÍCH	NGÃ TƯ 4 XÃ	6.000
108	HOÀNG NGỌC PHÁCH	NGUYỄN SƠN	LÊ THÚC HOẠCH	5.000
109	HOÀNG THIỀU HOA	THẠCH LAM	HOÀ BÌNH	5.400
110	HOÀNG VĂN HOÈ	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
111	HOÀNG XUÂN HOÀNH	LŨY BÁN BÍCH	CUỐI ĐƯỜNG	3.900
112	HOÀNG XUÂN NHỊ	ÂU CƠ	KHUÔNG VIỆT	5.400
113	HUỲNH VĂN CHÍNH	KHUÔNG VIỆT	CHUNG CƯ NHIÊU LỘC	5.400
114	HUỲNH VĂN MỘT	LŨY BÁN BÍCH	TÔ HIỆU	4.700
115	HUỲNH VĂN GẤM	TÂN KỲ TÂN QUÝ	HỒ ĐẮC DI	2.500
116	HUỲNH THIỆN LỘC	LŨY BÁN BÍCH	KÊNH TÂN HOÁ	4.800
117	ÍCH THIỆN	PHỐ CHỢ	NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	4.700
118	KHUÔNG VIỆT	ÂU CƠ	HOÀ BÌNH	5.400
119	LÊ CAO LÃNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
120	LÊ CẢNH TUÂN	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
121	LÊ KHÔI	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
122	LÊ LÂM	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
123	LÊ LĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
124	LÊ LIỄU	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
125	LÊ LƯ	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
126	LÊ LỘ	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
127	LÊ ĐẠI	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
128	LÊ NGÃ	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
129	LÊ NIỆM	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
130	LÊ ĐÌNH THÁM	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
131	LÊ ĐÌNH THỤ	VƯỜN LÀI	ĐƯỜNG SỐ 1	3.300

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
132	LÊ QUANG CHIỂU	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
133	LÊ QUỐC TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
134	LÊ SAO	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
135	LÊ SÁT	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
136	LÊ QUÁT	LŨY BÁN BÍCH	KÊNH TÂN HÓA	3.900
137	LÊ THẬN	LƯƠNG TRÚC ĐÀM	CHU THIÊN	3.700
138	LÊ THIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
139	LÊ THÚC HOẠCH	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
140	LÊ TRỌNG TẤN	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
141	LÊ TRUNG ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
142	LÊ VĂN PHAN	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
143	LÊ VĨNH HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
144	LƯƠNG MINH NGUYỆT	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
145	LƯƠNG ĐẮC BẰNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
146	LƯƠNG THẾ VINH	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
147	LƯƠNG TRÚC ĐÀM	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
148	LƯU CHÍ HIẾU	CHẾ LAN VIÊN	ĐƯỜNG C2	3.500
		ĐƯỜNG C2	KÊNH 19/5	2.500
149	LŨY BÁN BÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		7.800
150	LÝ THÁI TÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
151	LÝ THÁNH TÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
152	LÝ TUỆ	TRỌN ĐƯỜNG		3.200
153	NGÔ QUYỀN	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
154	NGHIÊM TOẢN	LŨY BÁN BÍCH	CUỐI HẺM 568 LŨY BÁN BÍCH	3.900
		THOẠI NGỌC HẦU	CUỐI HẺM 48 THOẠI NGỌC HẦU	3.000
155	NGỤY NHƯ KONTUM	THẠCH LAM	CUỐI ĐƯỜNG	2.900
156	NGUYỄN BÁ TÒNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
157	NGUYỄN CHÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
158	NGUYỄN CỬU ĐÀM	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
159	NGUYỄN DỮ	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
160	NGUYỄN ĐỖ CUNG	LÊ TRỌNG TẤN	PHẠM NGỌC THẢO	2.500
161	NGUYỄN HÁO VĨNH	GÒ DẦU	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
162	NGUYỄN HẬU	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
163	NGUYỄN HỮU DẬT	TRỌN ĐƯỜNG		4.300
164	NGUYỄN HỮU TIẾN	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
165	NGUYỄN LỘ TRẠCH	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
166	NGUYỄN LÝ	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
167	NGUYỄN MINH CHÂU	THOẠI NGỌC HẦU	CUỐI ĐOẠN THUỘC PHƯỜNG HÒA THẠNH	5.400
		ÂU CƠ	HẺM 999 PHƯỜNG PHÚ TRUNG	5.400
		HẺM 999 PHƯỜNG PHÚ	CUỐI ĐOẠN THUỘC	2.900
168	NGUYỄN MỸ CA	ĐƯỜNG CÂY KEO	QUÁCH VŨ	4.700
169	NGUYỄN NGHIÊM	THOẠI NGỌC HẦU	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
170	NGUYỄN NGỌC NHỰT	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
171	NGUYỄN NHỮ LÃM	NGUYỄN SƠN	PHÚ THỌ HÒA	5.000
172	NGUYỄN SÁNG	LÊ TRỌNG TẤN	NGUYỄN ĐỖ CUNG	2.500

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
173	NGUYỄN SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
174	NGUYỄN SUÝ	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
175	NGUYỄN QUANG DIÊU	NGUYỄN SÚY	HẺM 20 PHẠM NGỌC	2.800
176	NGUYỄN QUÝ ANH	TÂN KỲ TÂN QUÝ	HẺM 15 CẦU XÉO	3.600
177	NGUYỄN THÁI HỌC	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
178	NGUYỄN THẾ TRUYỆN	TRƯƠNG VĨNH KÝ	CUỐI ĐƯỜNG	4.700
179	NGUYỄN THIỆU LÂU	TÔ HIỆU	LÊ THẬN	3.700
180	NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
181	NGUYỄN TRỌNG QUYỀN	LŨY BÁN BÍCH	KÊNH TÂN HÓA	3.900
182	NGUYỄN VĂN DƯỠNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
183	NGUYỄN VĂN HUYÊN	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
184	NGUYỄN VĂN NGỌC	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
185	NGUYỄN VĂN SĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
186	NGUYỄN VĂN TỐ	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
187	NGUYỄN VĂN VỊNH	HÒA BÌNH	LÝ THÁNH TÔNG	3.000
188	NGUYỄN VĂN YẾN	PHAN ANH	TÔ HIỆU	2.600
189	NGUYỄN XUÂN KHOÁT	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
190	PHẠM NGỌC	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
191	PHẠM NGỌC THẢO	DƯƠNG ĐỨC HIỀN	NGUYỄN HỮU DẬT	2.500
192	PHẠM VẤN	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
193	PHẠM VĂN XẢO	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
194	PHẠM QUÝ THÍCH	LÊ THÚC HOẠCH	TÂN HƯƠNG	4.200
195	PHAN ANH	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
196	PHAN CHU TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
197	PHAN ĐÌNH PHÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
198	PHAN VĂN NĂM	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
199	PHỐ CHỢ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
200	PHÙNG CHÍ KIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
201	PHÚ THỌ HOÀ	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
202	QUÁCH ĐÌNH BẢO	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
203	QUÁCH VŨ	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
204	QUÁCH HỮU NGHIÊM	THOẠI NGỌC HẦU	CUỐI ĐƯỜNG	4.200
205	SƠN KỲ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
206	TÂN HƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
207	TÂN KỲ TÂN QUÝ	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
208	TÂN QUÝ	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
209	TÂN SƠN NHÌ	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
210	TÂN THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
211	TÂY SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
212	TÂY THẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
213	THẨM MỸ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
214	THẠCH LAM	TRỌN ĐƯỜNG		5.800
215	THÀNH CÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
216	THOẠI NGỌC HẦU	ÂU CƠ	LŨY BÁN BÍCH	6.000
		LŨY BÁN BÍCH	PHAN ANH	4.800
217	THỐNG NHẤT	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
218	TÔ HIỆU	TRỌN ĐƯỜNG		5.400
219	TỰ DO 1	TRỌN ĐƯỜNG		4.700

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
220	TỰ QUYẾT	TRƯƠNG VĨNH KÝ	CUỐI ĐƯỜNG	4.700
221	TRẦN HƯNG ĐẠO	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
222	TRẦN QUANG CƠ	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
223	TRẦN QUANG QUÁ	TÔ HIỆU	NGUYỄN MỸ CA	3.700
224	TRẦN TẤN	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
225	TRẦN THỦ ĐỘ	VĂN CAO	PHAN VĂN NĂM	5.000
226	TRẦN VĂN CẨN	LŨY BÁN BÍCH	CUỐI ĐƯỜNG	3.900
227	TRẦN VĂN GIÁP	LÊ QUANG CHIỂU	HẺM THẠCH LAM	4.700
228	TRẦN VĂN ƠN	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
229	TRỊNH LỖI	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
230	TRỊNH ĐÌNH THẢO	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
231	TRỊNH ĐÌNH TRỌNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
232	TRƯƠNG VĨNH KÝ	TRỌN ĐƯỜNG		6.100
233	TRƯƠNG VÂN LĨNH	TRƯƠNG VĨNH KÝ	DÂN TỘC	4.300
234	TRƯỜNG CHINH	TRỌN ĐƯỜNG		7.800
235	VĂN CAO	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
236	VẠN HẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
237	VÕ CÔNG TỒN	TÂN HƯƠNG	HẺM 211 TÂN QUÝ	2.700
238	VÕ HOÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
239	VÕ VĂN DŨNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
240	VƯỜN LÀI	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
241	VŨ TRỌNG PHỤNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
242	YÊN ĐỖ	TRỌN ĐƯỜNG		4.700
243	Ỷ LAN	TRỌN ĐƯỜNG		5.400

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn